

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
NGÀY 15/5/2026

TỜ TRÌNH

Nghị định sửa đổi, bổ sung của một số điều của Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Kết luận số 230-KL/TW, ngày 05/01/2026, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về ban hành Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Đề án đánh giá mô hình hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao¹, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) theo trình tự, thủ tục rút gọn². Sau khi thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Căn cứ chính trị**

a) Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025); chuyển các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để đồng bộ với cơ cấu tổ chức đảng hiện nay.

¹ Công văn số 347-CV/ĐU ngày 16/01/2026 của Đảng ủy Chính phủ thông báo chỉ đạo của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ “Bộ Nội vụ rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định về tổ chức và hoạt động của hội quần chúng đồng bộ với việc sắp xếp các hội theo Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành; trình Chính phủ xem xét, ban hành trong quý II năm 2026”.

² Công văn số 3287/VPCP-TCCV ngày 15/4/2026 thông báo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà “đồng ý với đề nghị của Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 3002/TTr-BNV ngày 01/4/2026 về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2024/NĐ-CP”.

b) Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Đề án đánh giá mô hình hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam yêu cầu: “*Giao Đảng ủy Chính phủ rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định về tổ chức và hoạt động của hội quần chúng đồng bộ với việc sắp xếp các hội theo Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành liên quan (hoàn thành trong quý II/2026)*”;

c) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Quyết định số 392-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

2. Căn cứ pháp lý

a) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

b) Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định về chính quyền địa phương 02 cấp (kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện);

c) Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; trong đó đã phân định thẩm quyền giải quyết các thủ tục; trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hội hoạt động trong phạm vi xã của Ủy ban nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong thời gian chờ sửa Nghị định số 126/2024/NĐ-CP.

3. Căn cứ thực tiễn

a) Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Chính phủ, trong đó đã thực hiện hợp nhất một số Bộ; cụ thể đã điều chỉnh một số chức năng quản lý nhà nước của các Bộ sau hợp nhất cho phù hợp, như việc quản lý báo chí về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP nhiệm vụ này đang giao trách nhiệm cho Bộ Thông tin và Truyền thông; nay đã hợp được hợp nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ).

b) Tại thời điểm xây dựng, ban hành Nghị định số 126/2026/NĐ-CP đã quy định thẩm quyền giải quyết các thủ tục; trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cũng như chưa có chủ trương tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh đồng thời với thực hiện hợp nhất, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã và chuyển các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

c) Hiện nay, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương đang nghiên cứu, đề xuất Chỉ thị thay thế Chỉ thị số 17-CT/TW và sửa đổi Quyết định số 118-QĐ/TW để trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, ban hành chủ trương mới về hội quần chúng nói chung và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ nói riêng nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò của hội quần chúng trong giai đoạn phát triển mới.

Từ những căn cứ chính trị - pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2024/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết, cấp bách nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra trong công tác quản lý tổ chức, hoạt động của hội.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG

1. Mục đích

a) Thể chế hóa đầy đủ quy định của Đảng về tổ chức, hoạt động và quản lý hội quần chúng nói chung và các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ nói riêng trong tình hình mới.

b) Tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ, minh bạch, thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

c) Bảo đảm nguyên tắc phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, đi đôi với kiểm soát quyền lực, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Quan điểm

a) Quán triệt và thể chế hóa chủ trương của Đảng về tổ chức, hoạt động và quản lý hội phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

b) Kế thừa những quy định phù hợp tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; chỉ sửa đổi, bổ sung những nội dung thực sự cần thiết, phát sinh vướng mắc trong thực tiễn bảo đảm việc triển khai thực hiện Nghị định có tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2024/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn và đã thực hiện các công việc sau: (1) Tổ chức họp lấy ý kiến ban soạn thảo, tổ biên tập đối với dự thảo Nghị định³; (2) Dự thảo Nghị định và gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương⁴; đăng tải toàn văn hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ để lấy ý kiến Nhân dân theo quy định; (3) Tổng hợp, tiếp thu các ý kiến tham gia, hoàn thiện hồ sơ Nghị định,

³ Giấy mời số .../GM-BNV ngày .../.../2026 của Bộ Nội vụ.

⁴ Công văn số .../BNV-TCPCP ngày .../.../2026 của Bộ Nội vụ.

gửi Bộ Tư pháp thẩm định⁵; (4) Căn cứ báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp⁶, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 03 Điều, cụ thể:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, gồm 21 khoản;

Điều 2. Hiệu lực thi hành;

Điều 3: Trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung chính của dự thảo Nghị định

2.1. Nội dung bổ sung:

a) Bổ sung quy định “*chịu tính chính xác, hợp pháp về tài liệu cung cấp theo hồ sơ thành lập hội theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này*” đối với việc Ban vận động thành lập hội thành điểm c khoản 7 Điều 11.

b) Bổ sung quy định “*Hội không đủ số lượng hội viên theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định này đến thời điểm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ*” thành điểm i khoản 1 Điều 30. Thực chất nội dung này là điều chuyển từ điểm g khoản 2 Điều 30 sang.

c) Bổ sung Phụ lục IV danh sách các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều lệ kèm theo dự thảo Nghị định và Phụ lục V danh sách hội bầu không quá 2 phó chủ tịch chuyên trách, vì do hiện nay không sử dụng cụm từ “*hội có đảng đoàn*”, việc quy định danh sách này bản chất là liệt kê lại 10 hội có đảng đoàn trước đó để phù hợp với cơ cấu tổ chức đảng hiện nay của các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

d) Bổ sung quy định về việc Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ “*ban hành hướng dẫn về công tác đối ngoại của các hội*” để nhằm thể chế hóa các chủ trương tại Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Quyết định số 392-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

đ) Bổ sung đối tượng là người chưa nghỉ hưu được bầu làm chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được hưởng thù lao; đồng thời quy định rõ cụ thể định mức thù lao trên cơ sở kế thừa Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg.

⁵ Công văn số .../BNV-TCPCP ngày .../.../2026 của Bộ Nội vụ.

⁶ Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày .../.../2026 của Bộ Tư pháp.

e) Bổ sung quy định số lượng Phó Chủ tịch chuyên trách tại hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động phạm vi xã.

g) Bổ sung hành vi cấm không thực hiện hoạt động nhận tiền gửi, cho vay, góp vốn đầu tư để đảm bảo đúng tính chất hoạt động của hội là đoàn kết, tập hợp và bảo vệ hội viên.

2.2. Nội dung sửa đổi:

a) Thảm quyền giải quyết các thủ tục; trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành thảm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hiện nay.

b) Quy định cơ sở dữ liệu về hội, việc quản lý, khai thác, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về hội tại khoản 1, khoản 4 Điều 9.

c) Điều kiện thành lập hội hoạt động trong phạm vi xã khi không còn hội hoạt động trong phạm vi huyện.

d) Tên gọi của Điều 20, Điều 47 cho phù hợp.

đ) Sửa đầu mỗi phê duyệt nhiệm vụ và việc lập dự toán kinh phí ngân sách hỗ trợ cho hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ từ Bộ Tài chính thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.3. Nội dung bãi bỏ

a) Bãi bỏ nội dung “*Hội không đủ số lượng hội viên theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định này đến thời điểm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ*” vì đã đề xuất chuyển sang quy định tại điểm i khoản 1 Điều 30 nêu trên.

b) Bãi bỏ nội dung “nếu hội là tổ chức thành viên” tại điểm d khoản 2 Điều 38, vì tất cả các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đã trực thuộc Mặt trận Tổ quốc.

c) Bãi bỏ nội dung “*quản lý biên chế*” tại khoản 9 Điều 43.

d) Bãi bỏ từ Điều 54 đến Điều 58 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, vì các quy định này đã được tích hợp tại dự thảo Nghị định.

3.3. Về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: dự thảo Nghị định không quy định về thủ tục hành chính.

3.4. Về phân quyền, phân cấp: tại dự thảo Nghị định quy định phân cấp cho “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, đại hội, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi

tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi xã”.

Nội dung phân cấp này là phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.

3.5. Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến của cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết

(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định).

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Vũ Chiên Thắng;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- Lưu: VT, TCPCP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Chiên Thắng